

Trục dạng giàn
ELCC-TB-KF-90-2000-OH-PO-CR
Số bộ phận: 8082408

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Đường kính hiệu quả của bánh răng truyền động	50.93 mm
Hành trình làm việc	2000 mm
Kích thước	90
Dự trữ hành trình	0 mm
Bước đai răng	5 mm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Dẫn hướng	Thanh dẫn hướng cầu tuần hoàn
Cấu trúc xây dựng	Trục công xôn cơ điện
Tăng tốc tối đa	30 m/s ²
Tốc độ tối đa	5 m/s
Độ chính xác lặp lại	±0,05 mm
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Mức độ bảo vệ	IP20
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Khoảng khắc của diện tích ly bậc 2	2667900 mm ⁴
Khoảng khắc của khu vực Iz độ 2	2049490 mm ⁴
Mô-men truyền động cực đại	33 N m
Lực tối đa Fy	13957 N
Lực tối đa Fz	13523 N
Thời điểm tối đa Mx	167 N m
Max. Moment My	1300 N m
Mô-men tối đa Mz	1233 N m
Lực nạp tối đa Fx	1200 N
Mô-men quán tính khối lượng JH trên mỗi mét hành trình	62.9 kgcm ²
Mômen quán tính khối lượng JL trên kg trọng tải	6.5 kgcm ²
Mô men quán tính khối lượng JO	55.2 kgcm ²
Nạp liệu không đổi	160 mm/vòng
Tuổi thọ tham khảo	5000 km
Định kỳ bôi trơn phụ thuộc vào quãng đường đi được	1000 km
Khối lượng di chuyển ở hành trình 0 mm	5487 g

Đặc tính	Giá trị
Khối lượng di chuyển bổ sung trên mỗi hành trình 10 mm	97 g
Trọng lượng cơ bản ở hành trình 0 mm	14787 g
Trọng lượng bổ sung cho mỗi hành trình 10 mm	97 g
Vật liệu nắp cuối	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Hồ sơ vật liệu	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu đầu truyền động	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Vật liệu ray dẫn hướng	Thép ổ lăn, tráng phủ Corrotect
Vật liệu vỏ	thép hợp kim cao không gỉ
Vật liệu các ổ trượt	Nhôm đúc, anot hóa
Chất liệu của thân kẹp đai răng	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Vật liệu đai răng	Polychloroprene với dây thủy tinh và vỏ nylon